

# BÀN VỀ DẤU HIỆU CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TRONG CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT

TS. LÊ TƯỜNG VY\*

**Tóm tắt:** Quyền sở hữu về tài sản là một quyền quan trọng cơ bản của con người. Vì thế, bảo vệ quyền sở hữu về tài sản luôn được các quốc gia coi trọng và thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau, trong đó có biện pháp pháp lý hình sự. Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định các tội xâm phạm sở hữu trong Chương XVI gồm 13 điều (từ Điều 168 đến Điều 180). Trong các tội này, thì có 08 tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt bao gồm các tội được quy định từ Điều 168 đến Điều 175. Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có những thay đổi lớn, hướng tới hoàn thiện về mặt pháp lý đối với các tội xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật hiện nay cho thấy, việc hiểu đúng và định tội danh đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt còn gặp nhiều bất cập, vướng mắc. Một trong những vướng mắc quan trọng là xác định dấu hiệu chiếm đoạt trong cấu thành tội phạm. Trong bài viết này, tác giả đề cập và phân tích dấu hiệu chiếm đoạt ở hai khía cạnh là hành vi chiếm đoạt thuộc mặt khách quan của tội phạm và mục đích chiếm đoạt thuộc mặt chủ quan của tội phạm.

**Từ khóa:** dấu hiệu chiếm đoạt; hành vi chiếm đoạt; mục đích chiếm đoạt.

Ngày nhận bài: 03/6/2024; Ngày hoàn thành biên tập: 12/6/2024; Ngày duyệt đăng bài: 17/6/2024.

**Abstract:** Property ownership rights are fundamental human rights. Therefore, protecting property ownership rights is always highly regarded by nations and implemented through various measures, including criminal legal measures. The 2015 Penal Code (amended in 2017) stipulates offenses against property ownership in Chapter XVI, consisting of 13 articles from Article 168 to Article 180. Among these offenses, there are 8 offenses involving appropriation, including those specified from Article 168 to Article 175. Although the 2015 Penal Code has made significant changes aimed at legal improvement regarding property offenses, the current legal practice shows many shortcomings and obstacles in understanding and defining offenses related to appropriation. One of the significant obstacles is determining the signs of appropriation in constituting criminal offenses. In this article, the author discusses and analyses the signs of appropriation from two aspects including the objective behaviour of the offender and the subjective intention of the offender.

**Keywords:** signs of appropriation; appropriation behaviour; appropriation purpose.

## Đặt vấn đề

Thực tiễn cho thấy, các tội xâm phạm sở hữu, nhất là các tội chiếm đoạt tài sản luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tội phạm nước ta. Theo khảo sát của tác giả thì hàng năm có khoảng 60% số tội phạm xảy ra ở nước ta là các tội xâm phạm sở hữu; và các tội chiếm đoạt tài sản chiếm gần 90% các tội xâm phạm sở hữu<sup>1</sup>. Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy, còn nhiều bất cập, vướng mắc, sai sót trong nhận thức, cũng như áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt.

## 1. Khái niệm chiếm đoạt

Theo Từ điển tiếng Việt, chiếm đoạt là “chiếm của người làm của mình, bằng cách dựa vào vũ lực, quyền thế”<sup>2</sup>. Đó là, “Hành vi chuyển dịch trái pháp luật tài sản của người khác thành tài sản của mình”<sup>3</sup>;

\* Giảng viên Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Đoàn Công Viên, Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2018, tr.2.

<sup>2</sup> Viện Ngôn ngữ học, Từ điển tiếng Việt, Nxb. Từ điển Bách Khoa, 2010, tr.212.

<sup>3</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân, 2005, tr.86.

“Hành vi cố ý chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản đang thuộc sự quản lý của người khác vào phạm vi sở hữu của mình”<sup>4</sup> hoặc đó là “Hành vi cố ý chuyển một cách phi pháp quyền sở hữu về tài sản từ một chủ thể này sang một chủ thể khác làm cho chủ sở hữu mất một phần nhất định về tài sản”<sup>5</sup>. Nhìn chung, các khái niệm nêu trên đã thể hiện được bản chất của khái niệm chiếm đoạt, nhưng đã đồng nhất dấu hiệu chiếm đoạt với hành vi chiếm đoạt. Vì vậy, khái niệm chiếm đoạt được đề cập đến trong các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt cần phải bao quát ở cả khía cạnh hành vi phạm tội và mục đích phạm tội. Theo đó, chúng tôi cũng thống nhất với quan điểm của tác giả Thái Chí Bình khi cho rằng “chiếm đoạt là việc cố ý chuyển dịch trái pháp luật tài sản đang được sự quản lý của chủ sở hữu thành tài sản của mình. Chúng được biểu hiện dưới dạng hành vi hoặc mục đích phạm tội”<sup>6</sup>.

## 2. Hành vi chiếm đoạt

Hành vi khách quan là một trong những yếu tố thuộc mặt khách quan của tội phạm, là hành vi “cầu nối” giữa khách thể và chủ thể của tội phạm. Thông qua hành vi khách quan, người phạm tội xâm hại đến khách thể mà luật hình sự bảo vệ. Theo đó, hành vi khách quan được phản ánh trong tất cả các cấu thành tội phạm. Hành vi khách quan được thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động. Đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, hành vi chiếm đoạt là dấu hiệu bắt buộc thuộc mặt khách quan trong cấu thành tội phạm được thể hiện dưới dạng hành động. Tuy nhiên, để phân biệt các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, thì chúng ta cần dựa vào đặc điểm, đặc trưng, thủ đoạn, cách thức thực hiện hành vi chiếm đoạt và điều kiện khi thực hiện hành vi

chiếm đoạt của mỗi tội danh và chúng là dấu hiệu phân biệt các tội phạm có cùng hành vi chiếm đoạt với nhau. Hành vi chiếm đoạt có thể được thực hiện bằng những thủ đoạn khác nhau như: lén lút, lừa dối, dùng vũ lực, lợi dụng chức vụ, quyền hạn... Tùy thuộc vào thủ đoạn chiếm đoạt, mà hành vi chiếm đoạt cấu thành tội phạm khác nhau trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.

Cụ thể, đối với tội cướp tài sản là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được; đối với tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi bắt cóc con tin và hành vi đe dọa chủ tài sản; đối với tội cưỡng đoạt tài sản là hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc hành vi uy hiếp tinh thần người khác; tội cướp giật tài sản, dấu hiệu công khai là thuộc tính của hành vi chiếm đoạt và dấu hiệu nhanh chóng phản ánh thủ đoạn của người phạm tội; đối với tội công nhiên chiếm đoạt tài sản, tính công khai, ngang nhiên của hành vi chiếm đoạt và hoàn cảnh, điều kiện tự nhiên mà hành vi chiếm đoạt được thực hiện (chủ tài sản không có điều kiện ngăn cản cho dù người phạm tội không hề sử dụng thủ đoạn nào); đối với trộm cắp tài sản, đó là thủ đoạn lén lút đối với chủ sở hữu hoặc người quản lý tài sản của người phạm tội khi thực hiện hành vi chiếm đoạt; đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đó là thủ đoạn gian dối

<sup>4</sup> Từ điển Luật học, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 1999, tr.135.

<sup>5</sup> Tòa án nhân dân tối cao, *Hệ thống hóa luật lệ về hình sự - Tập 2 (1975-1978)*, Hà Nội 1978, tr.222.

<sup>6</sup> Thái Chí Bình, *Một vài ý kiến về dấu hiệu chiếm đoạt trong các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt*, [http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p\\_page\\_id=1754190&p\\_cateid=1751909&article\\_details=1&item\\_id=29521757](http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p_page_id=1754190&p_cateid=1751909&article_details=1&item_id=29521757), truy cập ngày 06/6/2024.

được thực hiện trước khi hành vi chiếm đoạt được thực hiện; đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, sau khi có tài sản một cách hợp pháp, người phạm tội đã thực hiện các thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản.

Hành vi chiếm đoạt được coi là bắt đầu khi người chiếm đoạt thực hiện việc làm mất khả năng chiếm hữu của chủ tài sản để tạo khả năng đó cho mình. Hành vi này hoàn thành khi người chiếm đoạt đã làm chủ được tài sản chiếm đoạt (đã chiếm đoạt được).

### 3. Mục đích chiếm đoạt

*“Mục đích phạm tội là kết quả trong ý thức mà người phạm tội mong muốn đạt được khi thực hiện tội phạm”*<sup>7</sup>. Như vậy, đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, mục đích của người phạm tội là mong muốn chiếm đoạt tài sản không phải của mình, nhằm tước đi quyền sở hữu, chiếm hữu về tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác.

Về mặt lý luận của cấu thành tội phạm, mục đích không được phản ánh trong tất cả các cấu thành tội phạm. Đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, mục đích chiếm đoạt không bắt buộc phải có trong 08 tội danh được liệt kê. Cụ thể, đối với các tội mà mục đích chiếm đoạt đã thể hiện thông qua hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, thì mục đích không phải là yếu tố bắt buộc phải có khi định tội danh đối với các tội này như: tội cướp giật tài sản (Điều 171); tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 172); tội trộm cắp tài sản (Điều 173) và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174), hành vi khách quan cũng như hậu quả của tội phạm đã phản ánh đầy đủ mục đích chiếm đoạt tài sản của người phạm tội. Ngược lại, mục đích của tội phạm được phản ánh (bắt buộc phải có) trong cấu thành tội

phạm trong trường hợp hành vi khách quan, dấu hiệu hậu quả không phản ánh được mục đích chiếm đoạt tài sản của tội phạm như: tội cướp tài sản (Điều 168); tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 169); tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170); tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175).

Mặt khác, đối với các tội mà mục đích chiếm đoạt tài sản được xem là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm, thì việc xác định thời điểm xuất hiện mục đích chiếm đoạt tài sản có ý nghĩa quan trọng trong việc định tội danh đúng. Cụ thể, đối với tội cướp tài sản (Điều 168), mục đích chiếm đoạt tài sản phải có trước hoặc trong khi thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, bởi nếu mục đích chiếm đoạt tài sản xuất hiện sau khi thực hiện hành vi dùng vũ lực, thì hành vi đó có thể cấu thành tội trộm cắp tài sản (Điều 173) hoặc có thể là tội công nhiên nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 172). Hay đối với hành vi bắt cóc con tin, nếu không gắn với mục đích của người phạm tội là nhằm đe dọa người thân của nạn nhân để lấy tài sản, thì cũng có thể cấu thành tội bắt, giam, giữ người trái pháp luật theo Điều 157 BLHS năm 2015.

### 4. Một số bất cập, vướng mắc khi xác định dấu hiệu chiếm đoạt

Như đã đề cập ở trên, thực tiễn áp dụng pháp luật hiện nay cho thấy, khi định tội danh các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, các cơ quan áp dụng pháp luật vẫn đang còn lúng túng khi xác định dấu hiệu chiếm đoạt, cụ thể:

*Thứ nhất, xác định sự chuyển giao tài sản của nạn nhân cho người phạm tội.*

<sup>7</sup> Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Hồng Đức, 2022, tr.175.

Để thực hiện hành vi khách quan chiếm đoạt tài sản, người phạm tội có thể thực hiện nhiều cách thức, thủ đoạn khác nhau, thường là các thủ đoạn gian dối nhằm tiếp cận tài sản một cách dễ dàng, để sau đó, người phạm tội mới thực hiện hành vi chiếm đoạt. Trong trường hợp đó, chúng ta dễ nhầm lẫn hành vi đi liền trước với hành vi khách quan của tội phạm. Với khái niệm chiếm đoạt được cho là “là việc cố ý chuyển dịch trái pháp luật tài sản đang được sự quản lý của chủ sở hữu thành tài sản của mình”<sup>8</sup>. Như vậy, hành vi chiếm đoạt phải là sự dịch chuyển trái pháp luật. Tuy nhiên, “sự dịch chuyển” ở đây phải được hiểu một cách đầy đủ là sự dịch chuyển vừa cả cơ học, vừa cả pháp lý, chứ không phải sự chuyển giao tạm thời (hay nói cách khác là, sự dịch chuyển cơ học). Ví dụ: do cần tiền tiêu, nên A đã vào cửa hàng điện thoại di động của chị B, giả vờ là mua và xin xem chiếc điện thoại iPhone 13. Lợi dụng lúc chị B đang nói chuyện với khách hàng khác, A đã lấy chiếc điện thoại và lên xe tẩu thoát. Về hành vi của A, có ý kiến cho rằng, A phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 BLHS năm 2015, vì lúc chị B không để ý, A đã lén lút lấy điện thoại và bỏ chạy. Ý kiến khác lại cho rằng, A phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015 khi đưa ra thông tin gian dối là giả vờ mua điện thoại để chị B tin và giao tài sản cho A. Theo quan điểm của chúng tôi, A phạm tội cướp giật tài sản quy định tại Điều 171 BLHS năm 2015. Bởi tất cả những hành vi giả vờ mua, giả vờ xem điện thoại của A chỉ là hành vi đi liền trước, nhằm tiếp cận tài sản. Còn việc chị B tin và giao điện thoại cho A xem ở đây là sự chuyển dịch cơ học giữa chị B và A. Chị B vẫn là người đang quản lý tài sản. Vì vậy, hành vi khách quan thỏa mãn cấu thành tội cướp giật tài

sản đối với A chỉ bắt đầu khi A lấy điện thoại một cách công khai và nhanh chóng tẩu thoát.

*Thứ hai, dấu hiệu chiếm đoạt được thể hiện thông qua hành vi chiếm đoạt hay mục đích chiếm đoạt.*

Về kỹ thuật lập pháp, cách diễn đạt trong BLHS năm 2015 hiện nay đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt dẫn đến có những cách hiểu khác nhau. Chẳng hạn, đối với tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, tội cưỡng đoạt tài sản được liên kết giữa thủ đoạn phạm tội với hành vi chiếm đoạt bằng liên từ “nhằm”, còn các tội khác thì không có liên từ này. Cho nên, có ý kiến cho rằng, hành vi khách quan của tội cướp tài sản chỉ là đe dọa dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc thủ đoạn khác, còn tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản chỉ là hành vi bắt cóc con tin, tội cưỡng đoạt tài sản chỉ là hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác... còn chiếm đoạt tài sản không phải là hành vi thuộc mặt khách quan của cấu thành tội phạm, mà là mục đích của tội phạm. Và từ đó cho rằng, các tội phạm này có cấu thành hình thức, nên không có phạm tội chưa đạt. Theo chúng tôi, quan điểm như vậy là trái với quan niệm về tội chiếm đoạt tài sản. Bởi đã là tội chiếm đoạt tài sản, thì hành vi phạm tội trước tiên phải là chiếm đoạt; và ngay tên tội danh đã thể hiện điều đó, sự phân biệt các tội danh này khi giống nhau về hành vi chiếm đoạt đó là thủ đoạn, cách thức thực hiện và điều kiện thực hiện hành vi...

*Thứ ba, vướng mắc trong việc xác định mục đích chiếm đoạt là yếu tố bắt buộc hay không bắt buộc trong cấu thành tội phạm.*

<sup>8</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, (tập 2)*, Nxb. Công an nhân dân, 2005, tr.9.

Như đã phân tích ở mục 3, mục đích chiếm đoạt là dấu hiệu bắt buộc cấu thành tội phạm của các tội quy định tại Điều 168, Điều 169, Điều 170 và Điều 175 BLHS năm 2015 khi hành vi khách quan, hậu quả của tội phạm không phản ánh mục đích chiếm đoạt của tội phạm. Tuy nhiên, thực tiễn định tội danh cho thấy, đã có nhiều vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng đã có sự nhầm lẫn về tội danh. Ví dụ: Cao Việt B đi chơi điện tử về tối, nên nhờ ông K chạy xe ôm chở về nhà. Do có quen biết, nên ông K rủ B vào nhà ăn uống cùng. Trong lúc ăn uống, K có ý định sờ soạng, xâm hại B. Trong quá trình nói qua lại, B đã đánh ông K ngã ra nền nhà. Sau khi bị đánh, ông K kêu lạnh trùm chăn nằm, còn B xuống nhà dưới lấy xe máy và áo khoác của ông K trong đó có 2.000.000 đồng bỏ trốn. Sau khi vụ án xảy ra, xung quanh hành vi phạm tội của B có các quan điểm về định tội danh: B phạm tội cướp tài sản; công nhiên chiếm đoạt tài sản; trộm cắp tài sản<sup>9</sup>. Tác giả sẽ không phân tích cụ thể các hành vi của từng tội danh, mà tác giả cho rằng, điểm quan trọng để phân biệt các tội danh trên đối với hành vi của Cao Việt B là xác định mục đích lấy xe và điện thoại của nạn nhân có gắn liền với hành vi dùng vũ lực của B hay không? Mục đích đó xuất hiện trước, hay sau khi thực hiện hành vi dùng vũ lực? Theo quan điểm của tác giả, hành vi dùng vũ lực đánh hay cầm dao đe dọa của B đối với ông K là hành vi tự vệ của B khi ông K xâm phạm đến thân thể của B. Đối với hành vi lấy xe máy và áo khoác của ông K, hành vi này xuất hiện sau, nên chỉ có thể cấu thành tội trộm cắp tài sản (Điều 173) hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 172).

### 5. Một số đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở phân tích về mặt lý luận, cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật về các tội

xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, tác giả có một số kiến nghị như sau:

**Thứ nhất**, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần ban hành văn bản hướng dẫn các tội xâm phạm sở hữu nói chung và các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt nói riêng. Điều này là cần thiết và cấp bách, bởi thực tế hiện nay, Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIV- Các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng đã hết hiệu lực, một số hướng dẫn áp dụng pháp luật nằm rải rác ở các công văn ở dạng giải đáp nghiệp vụ, nên không bảo đảm tính pháp lý và tính hệ thống. Vì vậy, việc ban hành một văn bản dưới dạng nghị quyết hướng dẫn áp dụng các tội xâm phạm sở hữu là điều cần thiết và có giá trị trong giai đoạn hiện nay.

**Thứ hai**, ban hành án lệ về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt. Mặc dù hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Án lệ số 57/2023/AL về hành vi gian dối nhằm tiếp cận tài sản trong tội “cướp giật tài sản”. Tuy nhiên, cần bổ sung thêm các án lệ liên quan đến xác định mục đích chiếm đoạt tài sản trong các tội cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản...

**Thứ ba**, tăng cường các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng định tội danh của các tội phạm nói chung, trong đó có tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt. Bởi hoạt động áp dụng pháp luật luôn đòi hỏi sự cập nhật các kiến thức mới của đời sống xã hội, cũng như những kiến thức chuyên

<sup>9</sup> Trần Văn Hùng, Cao Việt B phạm tội cướp tài sản hay công nhiên chiếm đoạt tài sản?, <https://kiemsat.vn/cao-viet-b-pham-toi-cuop-tai-san-hay-cong-nhien-chiem-doat-tai-san-56203.html>, truy cập ngày 06/6/2024.

môn cần được trau dồi thường xuyên. Đời sống xã hội, trong đó có diễn biến của tình hình tội phạm luôn thay đổi với nhiều cách thức, phương tiện, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi hơn, phong phú hơn. Vì vậy, việc cập nhật, rèn luyện các kỹ năng định tội danh là rất cần thiết và quan trọng.

### Kết luận

Như vậy, việc hiểu dấu hiệu chiếm đoạt trong các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt quy định từ Điều 168 đến Điều 175 BLHS năm 2015 có ý nghĩa quan trọng trong việc phân biệt nhóm tội này với các tội khác và tránh nhầm lẫn trong việc định tội danh giữa các tội thuộc nhóm tội này với nhau, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử; bảo đảm xét xử đúng người, đúng tội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cá nhân, cơ quan và tổ chức. □

### Tài liệu tham khảo

1. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hoàng Phê chủ biên, Hà Nội, năm 2010.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, năm 2005.
3. Từ điển Luật học, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, năm 1999.
4. Tòa án nhân dân tối cao, *Hệ thống hóa luật lệ về hình sự - Tập 2 (1975-1978)*, Hà Nội, năm 1978.
5. Thái Chí Bình, *Một vài ý kiến về dấu hiệu chiếm đoạt trong các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt*, [http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p\\_page\\_id=1754190&p\\_cateid=1751909&article\\_details=1&item\\_id=29521757](http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p_page_id=1754190&p_cateid=1751909&article_details=1&item_id=29521757), truy cập ngày 06/6/2024.
6. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Hồng Đức.
7. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Tập 2*, Nxb. Công an nhân dân, 2005.
8. Trần Văn Hùng, *Cao Việt B phạm tội cướp tài sản hay công nhiên chiếm đoạt tài sản?*, <https://kiemsat.vn/cao-viet-b-pham-toi-cuop-tai-san-hay-cong-nhien-chiem-doat-tai-san-56203.html>, truy cập ngày 06/6/2024.
9. Đoàn Công Viên, *Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2018.

## VƯỚNG MẮC TRONG CÁC QUY ĐỊNH...

(Tiếp theo trang 17)

phối hợp hiệu quả và có thể kịp thời khắc phục những thiếu sót của Điều tra viên, Cán bộ điều tra mà Kiểm sát viên phát hiện được ngay tại buổi hỏi cung bị can đó.

### Kết luận

Hỏi cung bị can là biện pháp điều tra được quy định trong BLTTHS năm 2015. Đây là hoạt động mang tính bắt buộc, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Trên cơ sở những vướng mắc, bất cập trong quy định của BLTTHS về hỏi cung bị can, tác giả đã đề xuất những kiến nghị hoàn thiện các quy định của BLTTHS năm 2015 về hỏi cung bị can, trong đó có các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung quy định về gửi giấy triệu tập bị can; sửa đổi, bổ sung thời điểm tiến hành

hỏi cung; cần quy định thời hạn cụ thể trước khi hỏi cung phải thông báo về thời gian, địa điểm hỏi cung cho Kiểm sát viên, người bào chữa, bổ sung quy định về địa điểm, thẩm quyền triệu tập, hỏi cung bị can, cũng như Kiểm sát viên có thể trực tiếp hỏi cung cho phù hợp với thực tiễn. □

### Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.
3. Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2021.
4. Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2019.
5. Học viện Cảnh sát nhân dân, *Giáo trình luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Hà Nội, 2013.
6. Học viện Cảnh sát nhân dân, *Khoa học hình sự Việt Nam, Tập 4: Chiến thuật điều tra*, Hà Nội, 2010.
7. GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, *Khoa học Điều tra hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2017.
8. Lương Hải Yến, *Một số yêu cầu sử dụng chứng cứ hỏi cung bị can của Kiểm sát viên*, Tạp chí Kiểm sát, số 14/2017.
9. Lê Văn Quang, *Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hỏi cung bị can của Kiểm sát viên*, Tạp chí Kiểm sát, số 15/2019.